

Số: 947/BC-UBND

Uông Bí, ngày 18 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO
Đánh giá kết quả chuyển đổi số toàn diện tháng 11
Triển khai nhiệm vụ tháng 12/2024

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Tình hình thực hiện chỉ đạo của Trung ương, bộ, ngành

Thực hiện Công điện số 33/CD-TTg, ngày 07/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tập trung triển khai một số nhiệm vụ tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng; Công văn số 835/UBND-NC, ngày 07/10/2024 “V/v tập trung triển khai một số nhiệm vụ tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng theo Công điện số 33/CD-TTg ngày 07/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ”, UBND thành phố đã ban hành: Công văn số 945/UBND-VHTT, ngày 10/4/2024 “V/v tăng cường đảm bảo an ninh mạng theo công điện 33/CD-TTg ngày 07/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ; thành lập tổ công tác rà soát các hệ thống mạng thông tin tại thành phố và UBND các xã, phường tổng hợp báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Ninh tại văn bản số 1081/UBND-VHTT, ngày 19/4/2024 Rà soát phân loại xác định hệ thống thông tin chưa phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin; Nghị định 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước. Thông tư số 46/2024/TT-BTC, ngày 09/7/2024 của Bộ Tài chính “Về quy định sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BTC ngày 18/3/2021 hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế”; Quyết định số 1091/QĐ-BTTTT ngày 01/7/2024 ban hành yêu cầu kỹ thuật cơ bản đối với thiết bị đọc chụp trên thẻ căn cước (phiên bản 1.0); Công văn 2517/BTTTT-CATTT ngày 27/6/2024 “Về việc hướng dẫn một số giải pháp tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin”. Thông báo 344/TB-VPCP ngày 24/7/2024 về Kết luận hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm 2024 về chuyển đổi số Quốc gia và Đề án 06 của Chính phủ; Văn bản số 3127/BTTTT-CĐSQG của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn tăng cường hiệu quả đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số năm 2024

2. Tình hình thực hiện chỉ đạo của tỉnh

Thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 73/KH-UBND, ngày 13/3/2024 chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh năm 2024; Quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng phần mềm QL văn bản và điều hành tỉnh QN; Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND, ngày 12/4/2024 về ban hành quy chế quản lý vận hành và khai thác sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành tỉnh Quảng Ninh; Thông báo số 55/TB-UBND ngày 22/3/2024 Thông báo kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp nghe báo cáo tình hình kết quả sau 2 năm thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-TU ngày 05/02/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số toàn diện đến năm

2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh “Về việc công bố danh mục các thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Sở Văn hoá thể thao”. Quyết định số 1382/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở công thương; Quyết định số 1419/QĐ-UBND ngày 17/5/2024 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 1383/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 Ban hành Danh mục các thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công tỉnh Quảng Ninh; Nghị quyết số 39/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh “Quy định định mức lập dự toán và mức chi kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”; Thông báo số 108/TB-UBND ngày 27/6/2024 “Về kết luận của Ban chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật nhà nước tỉnh tại cuộc họp công tác Bảo vệ BMNN tỉnh 6 tháng đầu năm 2024”; Công văn số 3866/VP.UBND-VHXH, ngày 03/7/2024 “V/v hỗ trợ hạ tầng phát triển viễn thông”; Công văn số 1753/STTTT-CNTT ngày 09/7/2024 “V/v triển khai cuộc thi chuyển đổi số theo Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 13/3/2024 của UBND tỉnh”; Công văn số 1801/STTTT-BCVT ngày 15/7/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông “V/v tiếp tục chưa xem xét chỉ tiêu về thông báo, gắn biển địa chỉ số khi đánh giá xã đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu, mô hình xã thông minh”; Công văn số 1740/STTTT-BCVT ngày 09/7/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông “V/v triển khai Thông cáo báo chí ngày 03/7/2024 của Bộ thông tin và Truyền thông về lộ trình dừng công nghệ di động 2G”; Quyết định số 1970/QĐ-UBND, ngày 04/7/2024 “V/v công bố danh mục thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông”; Quyết định số 2341/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh “Ban hành danh mục các TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hoá và thể thao trên Cổng dịch vụ công tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 2356/QĐ-UBND ngày 13/8/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh “Công bố danh mục thành lập hồ sơ TTHC thực hiện số hoá theo yêu cầu quản lý thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch”; Công văn số 26/UBND-NC ngày 05/01/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp, Công văn số 780/UBND-NC ngày 03/4/2024 về việc đánh giá việc tổ chức thực hiện thủ tục hành chính giai đoạn 2021 đến nay. Kế hoạch số 26/KH-TTPVHCC ngày 15/01/2024 của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Ninh về việc tuyên truyền mô hình 53 dịch vụ công thiết yếu và tính pháp lý, lợi ích của việc sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử, Công văn số 307/TTPVHCC-KHTH ngày 02/5/2024 của Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Ninh về việc tiếp nhận và giải quyết TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; Công văn số 2260/UBND-NC, ngày 09/8/2024 “V/v thúc đẩy hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn

“*trình*”; Công văn số 2279/UBND-NC, ngày 13/8/2024 “*V/v triển khai thông báo số 369/TB-VPCP ngày 09/8/2024 về kết luận hội nghị thường trực Chính phủ về chuyển đổi số với các đồng chí Bộ trưởng, Trưởng ngành, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm thuộc ĐA 06/CP*”;

3. Công tác chỉ đạo điều hành

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 73/KH-UBND, ngày 13/3/2024 chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh năm 2024 và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh về chuyển đổi số toàn diện năm 2024. Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, Phòng VH&TT thành phố đã chủ động tham mưu cho UBND Thành phố an hành: 20 Quyết định¹ 09 Kế hoạch²; 12 Báo cáo³; 35 Công văn⁴;

¹ Quyết định số 2462/QĐ-UBND ngày 22/4/2024 của UBND thành phố về việc ban hành Quy chế vận hành khai thác sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành thành phố Uông Bí; Quyết định số 3847/QĐ/TCT ngày 18/7/2024 kiện toàn tổ giúp việc triển khai đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 3405/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND thành phố về việc thành lập ban chỉ đạo hệ thống camera an ninh thành phố Uông Bí; 3406/QĐ-UBND 20/06/2024 Quyết định ban hành quy chế hoạt động của BCĐ và quy chế quản lý vận hành khai thác sử dụng hệ thống camera an ninh thành phố Uông Bí; Quyết định 3713/QĐ-UBND ngày 10/7/2024 về phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở tuyển chọn bắt đầu thực hiện từ năm 2024; Quyết định số 4209/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của UBND thành phố về việc thành lập ban tổ chức cuộc thi tuyên truyền, tìm hiểu kiến thức chuyển đổi số toàn diện thành phố Uông Bí năm 2024; Quyết định số 4889/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 “*V/v thành lập tổ đánh giá cấp độ an toàn thông tin mạng*”; Quyết định số 5048/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 về “*việc phê duyệt cấp độ Hệ thống thông tin Hệ thống mạng nội bộ UBND thành phố*”; Quyết định số 5049/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 về “*việc phê duyệt cấp độ Hệ thống thông tin Hệ thống mạng nội bộ Trung tâm Hành chính công Thành phố*”; Quyết định số 5050/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 về “*việc phê duyệt cấp độ Hệ thống thông tin trang thông tin điện tử thành phố Uông Bí*”...

² Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 10/01/2024, của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số thành phố về hoạt động của Ban chỉ đạo chuyên đổi số năm 2024; Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 26/3/2024 của UBND thành phố Về Kế hoạch chuyển đổi số toàn diện năm 2024; Kế hoạch số 102/KH-UBND, ngày 06/3/2024 “*V/v triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thành phố Uông Bí năm 2024*”, Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 19/4/2024 “*Về triển khai chiến dịch 90 ngày, đem chuyển đổi SIM và máy điện thoại 2G lên SIM 4G và máy Smartphone trên địa bàn Thành phố Uông Bí*”; Kế hoạch 145/KH-UBND ngày 03/4/2024 “*Về truyền thông, tuyên truyền chuyển đổi số toàn diện thành phố Uông Bí năm 2024*”; Kế hoạch số 92/KH-UBND, ngày 29/02/2024 “*Thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn thành phố Uông Bí năm 2024*”; Kế hoạch số 262/KH-UBND ngày 28/6/2024, của UBND thành phố về tổ chức tập huấn cải cách hành chính, giải pháp nâng cao chỉ số DTI thành phố Uông Bí năm 2024; Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 09/8/2024, của UBND thành phố về tổ chức cuộc thi tuyên truyền, tìm hiểu kiến thức về chuyển đổi số toàn diện thành phố Uông Bí năm 2024

³ Báo cáo số 154/BC-UBND ngày 26/2/2024 Sơ kết 02 năm thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “*Tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030*”; Báo cáo 167/BC-UBND, ngày 04/3/2024 về báo cáo kết quả triển khai nghị quyết 09-NQ/TU của Tỉnh ủy về chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025; Báo cáo 181/BC-UBND, ngày 07/3/2024 về Báo cáo đánh giá kết quả triển khai chiến lược an toàn, an ninh quốc gia trên địa bàn thành phố Uông Bí; Công văn chỉ đạo việc quản lý hoạt động văn hoá, thể thao, du lịch, thông tin, truyền thông, lễ hội năm 2024; báo cáo số 328/BC-UBND, ngày 02/5/2024 “*Về đánh giá hiệu quả đầu tư các dự án thành phần thuộc Đề án Chính quyền điện tử, Thành phố thông minh*”, báo cáo số 329/BC-UBND, ngày 03/5/2024 “*Về báo cáo điểm đột phá trong triển khai Nghị quyết 09-NQ/TU của Ban Thường vụ tỉnh ủy*”, báo cáo số 329/BC-UBND, ngày 23/4/2024 “*Về rà soát hệ thống thông tin theo cấp độ trên địa bàn thành phố Uông Bí*”, Báo cáo số 359/BC-UBND, ngày 10/5/2024 “*Về Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập Quốc tế*”, Báo cáo số 577/BC-UBND ngày 10/7/2024 về Tình hình thực hiện Kế hoạch 97/KH-UBND về triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025 6 tháng đầu năm 2024; báo cáo số 502/BC-UBND 17/06/2024 báo cáo kết quả thực hiện chỉ thị 42 của Chính phủ về hoạt động in xuất bản”; báo cáo số liệu ngầm hoá cấp viễn thông trên địa bàn thành phố Uông Bí

⁴ Công văn số 372/UBND-TTHCC, ngày 02/02/2024 “*V/v triển khai một số nội dung TTHC mới được ban hành*”; Công văn số 594/UBND-TTHCC, ngày 5/3/2024 “*V/v triển khai một số nội dung TTHC mới được ban hành*”; Công văn số 1256/UBND-VHTT, ngày 09/5/2024 “*V/v cung cấp số liệu phục vụ đánh giá chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh 2023*”; Công văn số 1168/UBND-VHTT, ngày 03/5/2024 “*V/v tham gia ý kiến dự thảo văn bản của UBND tỉnh chỉ đạo triển khai Kế hoạch số 395-KH/TU ngày 12/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị*

triển khai công tác chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn thành phố Thành phố. Ngoài ra thành phố còn hành đầy đủ các văn bản Kế hoạch, hướng dẫn, văn bản quản lý hoạt động thông tin và truyền thông trên địa bàn thành phố.

II. KẾT QUẢ CỤ THỂ

Thành phố đã tập trung chỉ đạo hoàn thành 24/29 mục tiêu, còn 05 mục tiêu đang tích cực chỉ đạo hoàn thành theo kế hoạch, cụ thể như sau:

1. Về phát triển dữ liệu số:

- Đã hoàn thành **02/03** mục tiêu: (1) Thành phố đã giao các phòng, ban chuyên môn: Nội vụ, Tư pháp, Giáo dục, Y tế, Lao động TBXH, Thanh tra thành phố phối hợp các sở ngành cung cấp dữ liệu để triển khai nền tảng cơ sở dữ liệu quan trọng theo định hướng của Bộ chủ quản gồm: cán bộ, công chức, viên chức; an sinh xã hội, y tế; giáo dục; quy hoạch; du lịch; đầu tư công; giao thông; công thương (công nghiệp – Thương mại); (2) các cơ quan, đơn vị chia sẻ dữ liệu trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu trên nền tảng tích hợp của tỉnh.

- Còn 01/03 mục tiêu chưa hoàn thành: Tổ chức khai thác hiệu quả các dữ liệu trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tích hợp với các cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin của tỉnh để nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công và phân tích dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp (thành phố đang phối hợp Công an tỉnh triển khai).

2. Về chính quyền số: Đã hoàn thành 11/11 mục tiêu

(1) 100% hồ sơ được số hóa từ khâu tiếp nhận đến kết quả giải quyết TTHC đủ điều kiện được ký số và trả cho người dân trên môi trường số thông qua tài khoản công dân điện tử; 30% TTHC được cung cấp biểu mẫu nhập liệu điện tử (2) 80% hồ sơ được nộp qua dịch vụ công trực tuyến. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng DCCQG đạt trên 45%; (3) Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND cấp xã và phòng Tư pháp đạt 100%; (4) Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của tỉnh được đồng bộ đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia và công bố công khai TTHC đúng hạn đạt 100%; (5) 100% người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, xã, phường được đào tạo/bồi dưỡng/tập huấn về kỹ năng số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và ra quyết định; 100% nhân lực công nghệ số nòng cốt trong bộ máy nhà nước được đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng; (6) Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng: đối với các sở,

số 30-CT/TW ngày 05/02/2024 của Ban Bí thư về công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới”; Công văn số 1242/UBND-VHTT ngày 08/5/2024 “V/v cập nhật, đăng ký lại thành viên tham gia đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Quảng Ninh”; Công văn số 307/TTPVHCC-KHTH ngày 02/5/2024 của Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Ninh về việc tiếp nhận và giải quyết TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã, Công văn số 1207/UBND-NV ngày 06/5/2024 của UBND thành phố Uông Bí về việc thực hiện các nội dung sau Hội nghị công bố các chỉ số PAR Index, SIPAS, DDCI, DIT, DGI; Công văn 677/UBND-VHTT, ngày 13/3/2024 “V/v tham gia ý kiến Dự thảo quy định phát triển hạ tầng viễn thông”; Công văn số 1316/UBND-TTHCC ngày 15/5/2024, Công văn số 1372/UBND-TTHCC ngày 21/5/2024 V/v triển khai một số nội dung sau khi UBND tỉnh công bố Quyết định TTHC; Công văn số 170/UBND-TTHCC ngày 16/01/2024 V/v nâng cao kết quả Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC; Công văn số 271/UBND-TTHCC ngày 24/01/2024 V/v tổng hợp số liệu báo cáo để phục vụ thanh tra chuyên đề trách nhiệm về thực hiện công vụ của cán bộ công chức, viên chức; Công văn số 674/UBND-TTHCC V/v Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục nhóm DVCTT liên thông ưu tiên tái cấu trúc quy trình, tích hợp cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia năm 2024 và nâng cao hiệu quả cung cấp DVCTT trên Cổng dịch vụ công Quốc gia; Công văn số 1054/UBND-TTHCC ngày 17/4/2024 về việc tăng cường thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong giải quyết TTHC năm 2024;

ngành, UBND cấp huyện đạt 100%; đối với UBND cấp xã đạt tối thiểu 90%. (7) Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa tối thiểu 50%; (8) Tỷ lệ cập nhật dữ liệu quy định kinh doanh trên Cổng Tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh đạt 100%. (9) Tỷ lệ phản ánh, kiến nghị đúng hạn tại các cơ quan, đơn vị: 100%; (10) Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp tối thiểu: 90% ; (11) Trên 90% dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ/số TTHC phát sinh hồ sơ. Hiện nay thành phố đạt trên 56TT/56TT=100%.

3. Về kinh tế số:

- Đã hoàn thành **04/06** mục tiêu, gồm: (1) 100% các dịch vụ thiết yếu xã hội (an sinh xã hội, y tế, giáo dục, điện, nước, viễn thông, thu vé: tham quan vãng cảnh Khu di tích Yên Tử...) 100% giao dịch giải quyết thủ tục hành chính thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt; (2) 100% cơ sở kinh doanh, bán lẻ xăng, dầu triển khai thực hiện đồng bộ giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt; (3) 80% sản phẩm nông sản, thủy sản đã qua chế biến, bao gói sẵn được truy xuất nguồn gốc; trong đó, 100% sản phẩm OCOP được xếp hạng từ 03 sao trở lên được đẩy mạnh quảng bá, marketing trên các nền tảng truyền thông, mạng xã hội (4) Trên 99% doanh nghiệp và tổ chức nộp thuế điện tử; tỷ lệ hộ kinh doanh cá thể nộp thuế theo phương pháp kê khai thực hiện nộp thuế điện tử 50%.

- Còn **02/06** mục tiêu chưa hoàn thành, thành phố đang tích cực chỉ đạo thực hiện, gồm: (1) Tỷ trọng kinh tế số chiếm 12% trong GRDP; tỷ trọng *kinh tế số ngành, lĩnh vực chiếm tối thiểu 10% (đang thu thập thông tin)*; (2) 100% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp (bao gồm các nhà thầu dự án/công trình đầu tư công) sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước chi trả, thanh toán xăng dầu sử dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt (phòng Kinh tế đã tham mưu ban hành 02 văn bản về tăng cường sử dụng hoá đơn điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt).

4. Về xã hội số:

- Đã hoàn thành **07/09** mục tiêu, gồm: (1) Tỷ lệ thuê bao băng rộng di động/100 dân đạt 99%; (2) Hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 93% trở lên; (3) 100% cơ sở y tế trên địa bàn thành phố thực hiện chuyển đổi số, trong đó 50% cơ sở khám chữa bệnh triển khai bệnh án điện tử theo quy định tại Thông tư số 46/2018/TTBYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế quy định về Hồ sơ bệnh án điện tử; (4) 30% các bệnh viện từ hạng 2 trở lên cung cấp thanh toán viện phí trên Cổng dịch vụ công quốc gia (5) 95% người dân từ 15 tuổi trở lên có điện thoại thông minh đủ điều kiện đáp ứng về cấu hình được cài đặt ứng dụng VneID, định danh điện tử mức độ 2; (6) Phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng chất lượng cao (Tắt sóng 2G, giảm trạm 3G xuống dưới 10%. Tăng tỷ lệ trạm 4G lên trên 70%; tăng tỷ lệ trạm 5G lên tối thiểu 20% sau khi Bộ Thông tin - Truyền thông hoàn thành quy hoạch và cấp phép thương mại); (7) Có hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và viễn thông hiện đại triển khai đến tận thôn, quản trị tập trung đảm bảo kết nối với hệ thống quản lý thông tin nguồn từ thành phố;

- Còn **02/09** chỉ tiêu chưa hoàn thành, đang thu thập kết quả triển khai, gồm: (1) 50% người dân trưởng thành tham gia và sử dụng nền tảng hỗ trợ tư vấn khám

chữa bệnh từ xa; 100% người dân được cập nhật thông tin sức khỏe và dữ liệu khám chữa bệnh (Phòng Y tế đã tham mưu ban hành công văn số 2686/UBND-YT ngày 19/9/2024 về việc triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử trên địa bàn thành phố. Kết quả triển khai thực hiện đến ngày 30/9/2024; Dân số quản lý trên HSSK thành phố là 129.65, Số đăng ký tài khoản: 42.377, đạt tỷ lệ 32.7%; Số tài khoản đang hoạt động: 1.020 tài khoản); (2) Đảm bảo việc kết nối, chia sẻ thông tin khám chữa bệnh của người dân thành phố Uông Bí với các hệ thống tin Quốc gia (BHXH Việt Nam, Bộ Công an, Bộ Y tế) và các bệnh viện tuyến Trung ương phục vụ nhu cầu giải quyết công việc, thủ tục hành chính; phấn đấu 100% người bệnh khi được chuyển viện hoặc chuyển tuyến được tra cứu, xem, sử dụng lại được các kết quả, dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh trước đó của mình (Công văn số 2022/UBND-YT, ngày 17/7/2024 “V/v triển khai rà soát và liên thông dữ liệu khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế trên địa bàn với Hồ sơ sức khỏe điện tử”).

5. Một số kết quả nổi bật khác

- Phối hợp Công an tỉnh Quảng Ninh tổ chức 01 Hội nghị tập huấn về an toàn an ninh thông tin mạng cho toàn thể cán bộ công chức, viên chức thành phố; 01 lớp tập huấn về hệ thống an toàn an ninh thông tin theo cấp độ cho các cơ quan, đơn vị có hệ thống thông tin cấp độ trên địa bàn thành phố;

- Đã thành lập tổ đánh giá cấp độ an toàn thông tin mạng của Thành phố Uông Bí, Tổ chức thẩm định và phê duyệt 13/14 Hệ thống thông tin của các đơn vị trực thuộc thành phố đảm bảo an toàn an ninh thông tin cấp độ 1; 01 Hệ thống đảm bảo an toàn an ninh thông tin cấp độ 2.

- Ban hành Kế hoạch số 370/KH-UBND ngày 21/10/2024 về triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số thành phố và cấp xã năm 2024; phân công nhiệm vụ các đơn vị rà soát các chỉ tiêu, nhiệm vụ báo cáo, cung cấp thông tin kiểm chứng phục vụ đánh giá.

- Trên địa bàn thành phố, có 100% cơ sở kinh doanh, bán lẻ xăng, đã triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt gắn với xuất hoá đơn điện tử theo từng lần bán hàng; niêm yết công khai các hình thức thanh toán trực tuyến (số Tài khoản, mã QR...), cung cấp wifi miễn phí, bố trí vị trí phù hợp đặt mã quét...

- Tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ thanh toán của người dân; Số lượng điểm chấp nhận thanh toán không dùng tiền mặt của doanh nghiệp, tổ chức, hộ, cá nhân kinh doanh tăng thêm trên địa bàn thành phố là 320 điểm.

- Đối với dịch vụ thu ngân sách nhà nước: 59% số thu ngân sách nhà nước (thuế, phí và lệ phí,...) bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; 71,33% Doanh nghiệp, Hợp tác xã, kinh doanh đã nộp thuế theo phương pháp kê khai thực hiện đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử; 57,43% Hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn

thành phố đã nộp thuế theo phương pháp kê khai thực hiện đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử; 30% giá trị thanh toán không dùng tiền mặt trong thực hiện các thủ tục hành chính do cơ quan công an thực hiện (nộp phạt vi phạm hành chính, các loại phí và lệ phí,...).

- Đối với dịch vụ thanh toán tiền điện: Tỷ lệ tổ chức, cá nhân, hộ gia đình thanh toán tiền điện bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM) đạt 99,5%; Tỷ lệ số tiền điện được thanh toán bằng phương thức TTKDTM đạt 99,9%.

- Đối với dịch vụ thanh toán tiền nước: Tỷ lệ số tiền nước được thanh toán bằng phương thức TTKDTM đạt 81,6% số hoá đơn phát hành.

- Đã thành lập Ban chỉ đạo Hệ thống camera an ninh trên địa bàn thành phố và tổ chức Hội nghị ra mắt Ban chỉ đạo trong tháng 7/2024. Đến nay 10 mô hình camera an ninh độc lập của 10 phường, xã với hơn 200 camera có tính năng công nghệ cao, trong đó có 47 camera thông minh.

- Đối với dịch vụ thanh toán học phí: Hiện tại, 100% cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố chấp nhận thanh toán học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; 93% số tiền học phí của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trường đại học, cao đẳng và cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố được thanh toán bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 12/2024

1. Về chính quyền số: Tập trung chỉ đạo hoàn thành các mục tiêu đề ra. Tăng cường chỉ đạo việc ký số toàn trình (*từ tham mưu đến phê duyệt*) trên hệ thống chính quyền điện tử (đặc biệt là các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn).

2. Về phát triển kinh tế số: Tập trung chỉ đạo hoàn thành các mục tiêu đề ra.

- Tăng cường tập huấn tổ công nghệ số cộng đồng, hướng dẫn người dân khai thác các thông tin số, ứng dụng các dữ liệu số vào cuộc sống.

- Tiếp tục phối hợp các sở, ngành xây kế hoạch thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số trên địa bàn.

3. Về phát triển xã hội số: Tập trung chỉ đạo hoàn thành các mục tiêu đề ra.

- Tập trung triển khai các mục tiêu xã hội số về y tế; nâng cao tỷ lệ người dân trưởng thành tham gia và sử dụng nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa đạt trên 50%; duy trì tỷ lệ 100% người dân được cập nhật thông tin sức khỏe và dữ liệu khám chữa bệnh.

4. Về an toàn thông tin mạng và an ninh mạng: Tiếp tục tập trung đầu tư hoàn thiện hồ sơ, thiết bị đảm bảo an toàn thông tin mạng và an ninh mạng tại trụ sở UBND thành phố và tại UBND các xã, phường.

5. Về thực hiện chỉ số DTI: Tham mưu UBND thành phố chỉ đạo các ngành triển khai các giải pháp theo Kế hoạch số 370/KH-UBND đã đề ra.

Trên đây là báo cáo Đánh giá kết quả chuyển đổi tháng 11, phương hướng nhiệm vụ tháng 12 năm 2024 của phòng Văn hoá và Thông tin thành phố./.

Nơi nhận:

- Sở TTTT (b/c);
- TT Thành uỷ, HĐND TP (b/c);
- CT, Các PCT UBND TP (b/c);
- Các Thành viên BCĐ CDS TP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Tuấn Đạt

PHỤ LỤC 01
CÁC MỤC TIÊU/CHỈ TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024

TT	Mục tiêu	Kết quả triển khai
I	Phát triển chính quyền số (11)	
1	100% hồ sơ được số hóa từ khâu tiếp nhận đến kết quả giải quyết TTHC đủ điều kiện được ký số và trả cho người dân trên môi trường số thông qua tài khoản công dân điện tử; 30% TTHC được cung cấp biểu mẫu nhập liệu điện tử	Hoàn thành và tiếp tục duy trì
2	Trên 90% dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ/số TTHC phát sinh hồ sơ.	56TT/56TT=100% phát sinh hồ sơ
3	80% hồ sơ được nộp qua dịch vụ công trực tuyến. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng DCCQG đạt trên 45%	Hoàn thành và tiếp tục duy trì
4	Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND cấp xã và phòng Tư pháp đạt 100%	Hoàn thành và tiếp tục duy trì
5	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của tỉnh được đồng bộ đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia và công bố công khai TTHC đúng hạn đạt 100%	Hoàn thành và tiếp tục duy trì
6	100% người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, xã, phường được đào tạo/bồi dưỡng/tập huấn về kỹ năng số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và ra quyết định; 100% nhân lực công nghệ số nòng cốt trong bộ máy nhà nước được đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng; tối thiểu 20% cán bộ, công chức của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh được bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu, quản lý đầu tư cho chuyển đổi số.	100% cán bộ công chức, viên chức, người lao động thuộc UBND thành phố, UBND các xã, phường hoàn thành tập huấn, bồi dưỡng chuyển đổi số trên nền tảng online của Bộ Thông tin và Truyền thông
7	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng: đối với các sở, ngành, UBND cấp huyện đạt 100%; đối với UBND cấp xã đạt tối thiểu 90%.	Hoàn thành và tiếp tục duy trì
8	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa tối thiểu 50%.	Các hồ sơ lưu trữ dữ liệu phần mềm QLVB

TT	Mục tiêu	Kết quả triển khai
		và giải quyết TTHC thường xuyên được sử dụng lại thông tin dữ liệu
9	Tỷ lệ cập nhật dữ liệu quy định kinh doanh trên Cổng Tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh đạt 100%.	Cổng tham vấn do Bộ kế hoạch đầu tư triển khai quản lý, Phòng TCKH phối hợp Sở KHĐT cung cấp thông tin đến bộ cập nhật https://quydinghkinhdoanh.gov.vn/
10	Tỷ lệ phản ánh, kiến nghị đúng hạn tại các cơ quan, đơn vị: 100%	Đảm bảo thời gian quy định
11	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp tối thiểu: 90%.	100% hài lòng
II	Về phát triển kinh tế số (06)	
1	Tỷ trọng kinh tế số chiếm 12% trong GRDP; tỷ trọng <i>kinh tế số ngành, lĩnh vực chiếm tối thiểu 10%</i> .	Đang thu thập thông tin
2	100% các dịch vụ thiết yếu xã hội (an sinh xã hội, y tế, giáo dục, điện, nước, viễn thông, thu vé: tham quan vãng cảnh Khu di tích Yên Tử...) 100% giao dịch giải quyết thủ tục hành chính thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.	Hoàn thành 100%
3	100% cơ sở kinh doanh, bán lẻ xăng, dầu triển khai thực hiện đồng bộ giai pháp thanh toán không dùng tiền mặt.	Đã triển khai 100% cơ sở xăng dầu trên địa bàn (906/UBND ngày 03/4/2024 tăng cường sử dụng hoá đơn điện tử đối với hoạt động bán lẻ xăng dầu; 1358/UBND-KT, ngày 20/5/2024) triển khai thanh toán Không dùng tiền mặt tại các cửa hàng xăng dầu

TT	Mục tiêu	Kết quả triển khai
4	100% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp (bao gồm các nhà thầu dự án/công trình đầu tư công) sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước chi trả, thanh toán xăng dầu sử dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.	Đang thu thập thông tin
5	80% sản phẩm nông sản, thủy sản đã qua chế biến, bao gói sẵn được truy xuất nguồn gốc; trong đó, 100% sản phẩm OCOP được xếp hạng từ 03 sao trở lên được đẩy mạnh quảng bá, marketing trên các nền tảng truyền thông, mạng xã hội.	100% sản phẩm OCOP được xếp hạng từ 03 sao trở lên được đăng bán trên sàn giao dịch điện tử
6	Trên 99% doanh nghiệp và tổ chức nộp thuế điện tử; tỷ lệ hộ kinh doanh cá thể nộp thuế theo phương pháp kê khai thực hiện nộp thuế điện tử 50%.	71,33% Doanh nghiệp, Hợp tác xã, kinh doanh đã nộp thuế theo phương pháp kê khai thực hiện đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử
III	Về phát triển xã hội số (09)	
1	Tỷ lệ thuê bao băng rộng di động/100 dân đạt 99%	Đạt 99%
2	Hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 93% trở lên;	Đạt 97%
3	100% cơ sở y tế trên địa bàn thành phố thực hiện chuyển đổi số, trong đó 50% cơ sở khám chữa bệnh triển khai bệnh án điện tử theo quy định tại Thông tư số 46/2018/TTBYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế quy định về Hồ sơ bệnh án điện tử;	Đạt 100%

TT	Mục tiêu	Kết quả triển khai
4	50% người dân trưởng thành tham gia và sử dụng nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa; 100% người dân được cập nhật thông tin sức khỏe và dữ liệu khám chữa bệnh.	2686/UBND-YT ngày 19/9/2024 về việc triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử trên địa bàn thành phố. Kết quả triển khai thực hiện đến ngày 30/9/2024; Dân số quản lý trên HSSK thành phố là 129.651 Số đăng ký tài khoản: 42.377, đạt tỷ lệ 32.7%; Số tài khoản đang hoạt động: 1.020 tài khoản
5	Đảm bảo việc kết nối, chia sẻ thông tin khám chữa bệnh của người dân thành phố Uông Bí với các hệ thống tin Quốc gia (BHXH Việt Nam, Bộ Công an, Bộ Y tế) và các bệnh viện tuyến Trung ương phục vụ nhu cầu giải quyết công việc, thủ tục hành chính; phấn đấu 100% người bệnh khi được chuyển viện hoặc chuyển tuyến được tra cứu, xem, sử dụng lại được các kết quả, dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh trước đó của mình.	Công văn số 2022/UBND-YT, ngày 17/7/2024 “V/v triển khai và soát và liên thông dữ liệu khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế trên địa bàn với Hồ sơ sức khỏe điện tử”;
6	30% các bệnh viện từ hạng 2 trở lên cung cấp thanh toán viện phí trên Cổng dịch vụ công quốc gia.	100%
7	95% người dân từ 15 tuổi trở lên có điện thoại thông minh đủ điều kiện đáp ứng về cấu hình được cài đặt ứng dụng VneID, định danh điện tử mức độ 2;	Hoàn thành (96% người dân từ 15 tuổi trở lên cài đặt ứng dụng VneID định danh điện tử mức 2)
8	Phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng chất lượng cao (Tắt sóng 2G, giảm trạm 3G xuống dưới 10%. Tăng tỷ lệ trạm 4G lên trên 70%; tăng tỷ lệ trạm 5G lên tối thiểu 20% sau khi Bộ Thông tin - Truyền thông hoàn thành quy hoạch và cấp phép thương mại);	Đã Hoàn thành (Còn 1.100 sim 2G)/
9	Có hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và viễn thông hiện đại triển khai đến tận thôn, quản trị tập trung đảm bảo kết nối với hệ thống quản lý thông tin nguồn từ thành phố	Hoàn thành

PHỤ LỤC 02
CÁC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024

TT	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì
I	Nhận thức số (6)		
1	Xây dựng và triển khai Kế hoạch truyền thông về Chuyển đổi số năm 2024 (bao gồm truyền thông về an toàn thông tin) theo hướng trọng tâm, trọng điểm đồng thời chú trọng đổi mới và phát huy hiệu quả các kênh truyền thông về chuyển đổi số trên các hạ tầng truyền thông của Thành phố.	3/2024	Kế hoạch 145/KH-UBND ngày 03/4/2024 Về truyền thông, tuyên truyền chuyển đổi số toàn diện thành phố Uông Bí năm 2024.
2	Phối hợp Trung tâm Truyền thông tỉnh xây dựng tòa soạn hội tụ công nghệ hiện đại, đưa toàn bộ nghiệp vụ báo chí lên môi trường số, bao gồm các hoạt động sản xuất, tối ưu hóa dữ liệu, quy trình sản xuất, hoạt động quản trị nội bộ của tòa soạn, hoạt động tương tác hai chiều với độc giả, đo lường số lượng độc giả	2024-2026	Đang phối hợp
3	Xây dựng, ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn thành phố, trong đó có tổ chức Chương trình phát động hưởng ứng, tổ chức ra quân phổ biến, hỗ trợ người dân cài đặt, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số.	Trước 30/6/2024	Đã triển khai tại phường Yên thanh TP Uông Bí
4	Phối hợp với tỉnh tổ chức Cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo trong thanh niên chủ đề Thanh niên Quảng Ninh với chuyển đổi số	2024	Dự kiến triển khai trong quý III/2024
5	Tổ chức cuộc thi về chuyển đổi số cấp huyện và tham gia cuộc thi chuyển đổi số cấp tỉnh	7/2024-10/2024	Đã triển khai
6	Phối hợp tổ chức Hội nghị nâng cao kỹ năng ứng dụng các giải pháp số trong hoạt động xúc tiến thương mại		Tổ chức 02 Hội nghị

TT	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì
II	Thể chế số (04)		
1	Phối hợp xây dựng và trình ban hành Nghị quyết về Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh nói chung và thành phố Uông Bí nói riêng	12/2024	Dự kiến triển khai tháng 12/2024
2	Phối hợp xây dựng và ban hành danh mục dữ liệu nền tảng, dùng chung của tỉnh sau khi các bộ ngành trung ương công bố danh mục dữ liệu chuyên ngành, trong đó có dữ liệu mở phục vụ công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh	2024	Hoàn thành
3	Phối hợp Sở Nội vụ nghiên cứu xây dựng trình ban hành Quy định cán bộ công chức, viên chức bắt buộc sử dụng các nền tảng số, các công cụ số để xử lý công việc.	2024	Đang phối hợp
4	Phối hợp Sở TTTT nghiên cứu xây dựng quy trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách thuê chuyên gia chuyển đổi số để đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao trong triển khai chuyển đổi số	2024	Đang phối hợp
III	Phát triển hạ tầng số (03)		
1	Phối hợp triển khai Dự án Nâng cấp hệ thống một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công của tỉnh đáp ứng các quy định, yêu cầu về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ	2024	Thường xuyên phối hợp
2	Tiếp tục triển khai phủ sóng di động và cáp quang trên địa bàn thành phố, Phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng chất lượng cao theo hướng triển khai tắt sóng 2G, giảm tối đa trạm 3G, tăng tỷ lệ trạm 4G theo hướng là hạ tầng chủ đạo.	2024	Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 19/4/2024 của UBND Thành phố "về chiến dịch 90 ngày, đem chuyển đổi SIM và máy điện thoại 2G lên SIM 4G và máy Smartphone trên địa bàn Thành phố Uông Bí"
3	Xây dựng kế hoạch phổ cập điện thoại thông minh trên địa bàn thành phố Uông Bí	2024	Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 19/4/2024 của UBND Thành phố "về

TT	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì
			<i>chiến dịch 90 ngày, đem chuyển đổi SIM và máy điện thoại 2G lên SIM 4G và máy Smartphone trên địa bàn Thành phố Uông Bí"; 2367/UBND-VHTT “Về việc tặng máy điện thoại 4G tại các xã, phường trên địa bàn thành phố”</i>
IV	Dữ liệu số (03)		
1	Phối hợp các Sở, ngành xây dựng 06 cơ sở dữ liệu nền tảng của tỉnh: (1) cán bộ, công chức, viên chức; (2) y tế; (3) giáo dục; (4) quy hoạch; (5) đầu tư công; (6) Công thương (Công nghiệp – Thương mại).	2024	Đã phối hợp cung cấp thông tin dữ liệu đến các sở, ngành của tỉnh
1.1	Đưa vào vận hành hệ thống thông tin và CSDL cán bộ công chức, viên chức	2024	Hoàn thành đưa vào vận hành
1.2	Đưa vào vận hành CSDL Y tế	2024	Đã hoàn thành đưa vào vận hành
1.3	Đưa vào vận hành CSDL ngành Giáo dục	2024	Đã phối hợp Sở GD&ĐT thực hiện, vận hành
1.4	Phối hợp xây dựng CSDL Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh; đầu tư công	2024	Đang phối hợp Sở xây dựng triển khai
2	Triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu các ngành của thành phố đến cơ sở dữ liệu tỉnh và kết nối chia sẻ đến các bộ, ngành Trung ương để phục vụ chuyển đổi số đồng bộ (ngay sau khi cho phép kết nối).	2024	Đang phối hợp Sở TTTT triển khai
3	Tổ chức khai thác hiệu quả các dữ liệu trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tích hợp với các cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin của tỉnh để nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công và phân tích dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp.	2024	Đang phối hợp Công an tỉnh triển khai
V	Nền tảng số (03)		
1	Phối hợp hoàn thành nền tảng tích hợp, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP) đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Bộ Thông tin và Truyền thông; bảo đảm kết nối với	2024	Đang phối hợp sở TTTT triển khai

TT	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì
	nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) (phê duyệt tại Quyết định 660/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh).		
2	Triển khai thí điểm ứng dụng nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức	2024	
3	Phối hợp Sở TTTT hoàn thành nhiệm vụ xây dựng phần mềm quản lý đánh giá chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh; hướng dẫn các phòng, ban, ngành, xã, phường triển khai tự đánh giá chuyển đổi số trên phần mềm của tỉnh.	2024	Đã hoàn thành
VI	Nhân lực số (03)		
1	Phối hợp Công an tỉnh, Bộ Công an tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kỹ năng, nhận thức về an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng đối với cán bộ công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn thành phố.	2024	Cử cán bộ tham gia 02 lớp tập huấn an toàn an ninh mạng; lập hồ sơ an toàn an ninh thông tin theo cấp độ
2	Tiếp tục thực hiện triển khai bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho công chức, viên chức trên nền tảng đào tạo trực tuyến mở của Bộ Thông tin và Truyền thông.	2024	100% cán bộ công chức, viên chức thuộc UBND thành phố, UBND các xã, phường hoàn thành bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số trên nền tảng mở của Bộ thông tin và truyền thông
3	Xây dựng Kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, tăng cường tập huấn chuyển đổi số cho tổ công nghệ số cộng đồng và người dân	2024	Kế hoạch 145/KH-UBND ngày 03/4/2024 “Về truyền thông, tuyên truyền chuyển đổi số toàn diện thành phố Uông Bí năm 2024”
VII	An toàn thông tin mạng (02)		
1	Tiếp tục rà soát, triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành trong năm 2024; Cử cán bộ tham gia diễn tập an toàn an ninh mạng của tỉnh	2024	Công văn 1572/UBND-VHTT ngày 06/6/2024 cử cán bộ tham gia tập huấn an toàn an ninh thông tin theo cấp độ;
2	Kiểm tra đánh giá đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn thành phố.	2024	Dự kiến trong quý IV/2024

TT	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì
VIII	Chính quyền số (02)		
1	Tập trung triển khai số hóa trong các cơ quan Đảng, MTTQ và các đoàn thể thành phố.	Thường xuyên trong năm 2024	Đang triển khai đến các cơ quan Đảng và MTTQ các đoàn thể
2	Xây dựng mini app của Thành phố Uông Bí và UBND các xã, phường trên nền tảng Zalo	2024	Đã hoàn thành đưa vào hoạt động
IX	Về phát triển kinh tế số (03)		
1	Triển khai đo lường kinh tế số thành phố Uông Bí	2024	Dự kiến tháng 12/2024
2	Xây dựng và triển khai Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2024 – 2026, kế hoạch hỗ trợ hợp tác giai đoạn 2024-2025	2024	Đã xây dựng kế hoạch
3	Tiếp tục triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong khu vực công và trong nhân dân phấn đấu 100% các dịch vụ thiết yếu xã hội (y tế, giáo dục, điện, nước, viễn thông...) thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt. Đối với các khu vực vùng sâu, vùng xa tập trung nâng cao số lượng cài đặt và sử dụng Mobile Money; mở các điểm thanh toán không dùng tiền mặt đến tất cả các thôn, bản.	2024	Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 28/02/2024 triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; Văn bản số 662/UBND ngày 12/3/2024 về việc đẩy mạnh người nhận chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp qua phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt.
X	Về phát triển xã hội số (04)		
1	Triển khai phổ cập cho người dân sử dụng VneID, là danh tính số, có giá trị tương đương thẻ căn cước đồng thời là tài khoản dịch vụ công trực tuyến.	2024	Kế hoạch số 102/KH-UBND, ngày 06/3/2024 “V/v triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thành phố Uông Bí năm 2024”; Tổ chức 02 buổi tuyên truyền tại phường Vàng Danh, Bắc Sơn; 193/UBND-CA ngày 18/01/2024 về việc mở đợt cao điểm tập trung tuyên truyền, vận động, khuyến khích người dân

TT	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì
			thuộc diện được hưởng chính sách an sinh xã hội đăng ký tài khoản để thực hiện chi trả không dùng tiền mặt,
2	Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh về tăng cường ứng dụng CNTT và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023-2025, định hướng 2030.	2024	Kế hoạch 2685/KH-UBND, ngày 15/12/2023 về tăng cường ứng dụng CNTT và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023-2025, định hướng 2030.
3	Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong Kế hoạch 260/KH-UBND tỉnh ngày 16/10/2023 của UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số y tế giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030.	2024	công văn số 2686/UBND-YT ngày 19/9/2024 về việc triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử trên địa bàn thành phố; Công văn số 2022/UBND-YT, ngày 17/7/2024 “V/v triển khai rà soát và liên thông dữ liệu khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế trên địa bàn với Hồ sơ sức khỏe điện tử
4	Thành lập 01 mô hình chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn	2024	Đã triển khai hoàn thành 01 mô hình tại phường Phương Nam